

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HS-ST

Ngày 12-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị H và có 03 con; tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2014/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 31 tháng 8 năm 2015. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2016/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24 tháng 5 năm 2017 và tại bản án số 70/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị

cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07 tháng 8 năm 2018; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đến nay, “có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, “vắng mặt”.

2. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 4A, ngõ 3 đường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; là bố của bị cáo, “có mặt”.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13 và 14 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn Q đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Xuyên và thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Trên cơ sở trình báo của chị Hoàng Thị Hải Y về việc chị bị mất trộm 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng cùng dây sạc khi đang sạc pin tại phòng trọ số 3, khu trọ nhà ông Nguyễn Văn D ở thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành điều tra và xác định được Nguyễn Văn Q là đối tượng trộm cắp tài sản của chị Y.

Quá trình điều tra, Q khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2018 Nguyễn Văn Q một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave S màu xanh xám biển kiểm soát 88K3 – 2249 đi lòng vòng xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 17 giờ 45 phút khi đến thôn B, xã B, huyện B, Q phát hiện khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn Du cổng mở, không có người nên đi vào tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến phòng trọ thứ 3 của khu trọ do chị Hoàng Thị Hải Y đang thuê trọ, Q đẩy cửa sổ sang ngang thì phát hiện có 01 dây sạc điện thoại đang cắm ở ổ điện gần cửa sổ nên đã thò tay qua khe cửa rút dây sạc cùng chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng đang sạc kéo ra ngoài rồi đút vào túi quần bên trái đang mặc. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại, Q điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đến đường bê tông gần công ty H ở thôn M, xã B, Q vứt bỏ chiếc dây sạc điện thoại rồi đi tiếp đến thôn Ba Gò, xã Trung Mỹ thì tháo chiếc sim điện thoại ra vứt bỏ. Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2018, Q mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Thanh H ở thôn T, xã H, huyện B bán với giá 300.000 đồng.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 07 tháng 9 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên đã kết luận: Tổng trị giá của chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng và chiếc dây sạc điện thoại màu trắng đã qua sử dụng là 1.273.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động Oppo 1201 màu trắng đã cũ, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh thư đều mang tên Nguyễn Văn Q, số tiền 550.000 đồng và 01 xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 88K3 – 2249. Thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và 01 dây sạc điện thoại màu trắng cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Hải Y.

Đối với chiếc sim điện thoại mà Q đã vứt bỏ, không thu hồi được, do giá trị tài sản nhỏ nên chị Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn Q một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave S màu xanh đen biển kiểm soát 88K3-2249 từ nhà đến địa bàn thành phố Vĩnh Yên mục đích xem có ai sơ hở gì thì trộm cắp. Khi đến đây nhà trọ của gia đình chị Vũ Thị Bích T ở ngõ 3 đường T, thành phố V thì phát hiện cổng không đóng. Q dựng xe máy ở ngoài rồi đi bộ vào đến phòng trọ đầu tiên bên trái của chị Nguyễn Thị Kim T đang thuê trọ thì thấy cửa phòng khép hờ. Q mở cửa vào phòng đi đến giường ngủ thấy có 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và 01 túi xách màu đen ở trên giường. Q lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải rồi tiếp tục lục túi xách và trộm cắp được số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của chị T. Sau đó Q mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của chị T đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị Nguyễn Thị Thanh H ở thôn T, xã H, huyện B bán với giá 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được và số tiền bán điện thoại Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên, ngày 07 tháng 9 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản thành phố Vĩnh Yên đã kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng mà Q trộm cắp có trị giá là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản và tiền bị trộm cắp là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra, ngày 23 tháng 9 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại cho chị T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng. Sau khi nhận lại tài sản, chị T yêu cầu Q phải trả lại số tiền 4.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 87/CT - VKSBX ngày 23 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03

năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15 tháng 8 năm 2018.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 4.600.000 đồng; trả lại cho ông Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K3-2249 được sử dụng vào việc phạm tội; truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng của Q là tiền do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, 01 ví, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh thư đều mang tên Nguyễn Văn Q và số tiền 550.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị Hoàng Thị Hải Y và chị Nguyễn Thị Kim T đều thừa nhận sự bị mất trộm các tài sản như lời trình bày của bị cáo là đúng. Các bị hại đều thừa nhận đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản là điện thoại. Về trách nhiệm dân sự, chị T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 4.600.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T xác nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K3-2249 là tài sản của ông, ông không biết bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội và đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe.

Chị Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận là người mua 02 chiếc điện thoại Iphone là tang vật của vụ án nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi biết hai chiếc điện thoại là tài sản phạm pháp thì chị đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu Q phải trả lại số tiền 600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Nguyễn Văn Q khai nhận trong hai ngày 13 và 14 tháng 8 năm 2018, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Xuyên và thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 8.273.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại phòng trọ của chị Hoàng Thị Hải Y ở thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Q đã trộm cắp của chị Y 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng và 01 dây sạc điện thoại; trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.273.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị Kim T ở số nhà 04, ngõ 3 đường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Q đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng và số tiền 4.600.000 đồng của chị T; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã bị kết án với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nhưng phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhiều lần.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án về tội xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính để tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống ngoài cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn.

[5] Nguyễn Thị Thanh Hoa là người mua của bị cáo Q 02 chiếc điện thoại Iphone 5 và Iphone 6 nhưng không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý bằng pháp luật hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị Kim T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.600.000 đồng mà Q đã trộm cắp. Yêu cầu của bị hại là hợp pháp nên được chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Q phải trả lại số tiền 600.000 đồng là tiền mua 02 chiếc điện thoại đi động nhưng đây là tiền do phạm tội mà có cần phải truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Tuy bị cáo Q đã sử dụng chiếc xe máy biển kiểm soát 88K3-2249 làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nhưng chủ sở hữu xe máy là ông Nguyễn Văn

T không biết Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại chiếc xe này cho ông T.

Đối với các tài sản khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra gồm 01 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh thư và số tiền 550.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Ngoài án phí hình sự sơ thẩm thì bị cáo còn phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 8 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586 và 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động Oppo 1201 màu trắng đã cũ, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh thư và số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T chiếc xe máy biển kiểm soát 88K3-2249.

Tất cả vật chứng và tài sản nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 08 tháng 11 năm 2018.

Truy thu của Nguyễn Văn Q số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh